|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **120** **/**NQ-HĐND | *Hưng Yên, ngày 08 tháng 12 năm 2017* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về phân bổ ngân sách địa phương năm 2018**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN  
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ về Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm

Căn cứ Chỉ thị số[29/CT-TTg](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=21/CT-TTg&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 05/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Thông tư số [71/2017/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=91/2016/TT-BTC&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 13/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và Kế hoạch Tài chính - Ngân sách nhà nước 03 năm 2018-2021;

Căn cứ Quyết định số 2546/QĐ-BTC ngày 29/11/2017 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018.

Xét Báo cáo số 370/BC-UBND ngày 04/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 475b/BC-KTNS ngày 05/12/2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; Ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.**Giao dự toán thu, chi ngân sách tỉnh năm 2018

1. Tổng thu cân đối ngân sách tỉnh: 7.115.835 triệu đồng. Trong đó:

- Thu được hưởng theo phân cấp: 6.016.509 triệu đồng, 

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 1.099.326 triệu đồng.

2. Bội chi ngân sách tỉnh: 50.000 triệu đồng.

3. Dự toán chi ngân sách cân đối ngân sách cấp tỉnh: 7.165.835 triệu đồng; Trong đó:

3.1 Tổng chi cấp tỉnh theo lĩnh vực: 4.370.519 triệu đồng.

- Chi đầu tư phát triển: 1.693.093 triệu đồng.

*(Chi tiết phân bổ vốn đầu tư theo Nghị quyết nhiệm vụ kế hoạch đầu tư công năm 2018)*

- Chi thường xuyên: 2.516.985 triệu đồng; Trong đó:

+ Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề là: 466.665 triệu đồng

+ Chi khoa học và công nghệ: 22.699 triệu đồng

3.2. Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ (vốn ngoài nước): 45.700 triệu đồng.

3.3. Chi các chương trình mục tiêu quốc gia (vốn sự nghiệp): 27.600 triệu đồng.

3.4. Chi trả nợ lãi các khoản vay của địa phương: 3.200 triệu đồng.

3.5. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.000 triệu đồng.

3.6. Chi dự phòng: 67.055 triệu đồng.

3.7. Chi tạo nguồn cải cách tiền lương: 15.886 triệu đồng.

3.8. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: 2.795.316 triệu đồng; Trong đó:

- Chi bổ sung cân đối cho ngân sách cấp dưới: 2.617.656 triệu đồng.

- Chi bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới: 177.660 triệu đồng.

4. Phân bổ số bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, thành phố:

- Dự toán thu cân đối ngân sách huyện, thành phố: 1.842.702 triệu đồng

- Dự toán số thu bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố là 2.795.316 triệu đồng.

- Chi ngân sách cấp huyện, thành phố: 4.638.018 triệu đồng, Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển là 960.190 triệu đồng

+ Chi thường xuyên là 3.551.014 triệu đồng, trong đó: chi giáo dục- đào tạo và dạy nghề là 1.670.624 triệu đồng; dự phòng ngân sách là 87.125 triệu đồng; chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương là 39.689 triệu đồng.

4. Tổng mức vay của địa phương: 130.000 triệu đồng.

5. Trả nợ gốc vay của Ngân sách địa phương: 80.000 triệu đồng.

*(Chi tiết tại các biểu 19,20,21,22,23,24,25 kèm theo)*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, trong đó:

- Thực hiện dự toán ngân sách nhà nước phải đúng quy định của pháp luật, đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra và công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng chế độ và có hiệu quả.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt luật thuế, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế chống thất thu, ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế; phát hiện kịp thời và xử lý các trường hợp kê khai không đúng, gian lận, trốn thuế và trây ỳ không nộp thuế.

- Chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao, tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên của từng sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và các huyện, thành phố; giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu khảo sát nước ngoài, hạn chế mua sắm trang thiết bị có giá trị lớn chưa cần thiết; đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý, chi ngân sách nhà nước. Quản lý chặt chẽ và hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán ngân sách nhà nước và chi chuyển nguồn sang năm sau.

- Thực hiện chi trả tiền lương được được điều chỉnh khi có tăng mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công bằng mức lương cơ sở, đảm bảo theo quy định.

- Kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước, dành nguồn tăng thu để chi đầu tư phát triển, hỗ trợ hộ nghèo, đối tượng chính sách, tạo nguồn cải cách tiền lương và hỗ trợ mua sắm sửa chữa để nâng cao chất lượng dịch vụ công.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2018 từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% số chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2017 còn dư chuyển sang (nếu có).

- Chủ động bố trí chi trả nợ lãi các khoản vay của tỉnh trong dự toán chi đầu tư phát triển; bố trí chi trả nợ gốc theo đúng quy định của Luật NSNN từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư và vay mới trong năm.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế Ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVI, kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Ban công tác ĐB thuộc UBTVQH;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tài chính;  - Ban Thường vụ Tỉnh ủy;  - Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh;  - UBMTTQ Việt Nam tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;  - Văn phòng Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;  - TT HĐND, UBND, UBMTTQ huyện, TP;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;  - Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Đỗ Xuân Tuyên** |